

Bản án số: 04/2017/ KDTM-ST

Ngày: 27.9.2017

V/v " Tranh chấp hợp đồng thi công"

ÁN CHƯA CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ -TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Anh Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đồi

Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc

- Thư ký phiên Tòa: Ông Võ Ngọc Tín - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

Trong các ngày 26, 27 tháng 05 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 07/2017/TB-TLVA ngày 15/5/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng thi công" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2017/QĐXXST-KDTM ngày 15 tháng 8 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2017/QĐST-KDTM ngày 15 tháng 9 năm 2017, giữa:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần Xây Dựng 47 (CC47)

Địa chỉ: Số 08 Biên Cương, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Lương Am, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người được ủy quyền: Ông Trịnh Anh Hùng, sinh năm: 1973, ông Huỳnh Khế, sinh năm: 1960 và ông Cao Thanh Tuấn, sinh năm: 1979. Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung (CHP)

Địa chỉ: Lô số 6, đường Số 1, Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh Phương, sinh năm: 1962, chức vụ: Phó trưởng phòng kế hoạch Vật tư và ông Hồ Hoàn Kiếm, sinh năm: 1976, chức vụ: Phó Chánh Văn phòng. Có mặt.

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Hữu Quyết Thắng, Văn Phòng Luật sư Tuấn Anh thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.



NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn Công ty cổ phần Xây dựng 47 (CC47) trình bày:

Ngày 28 tháng 9 năm 2007, Công ty cổ phần xây dựng 47 ký Hợp đồng số: 58/XL-AL với Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung, về việc thi công đập dâng, đập tràn, đê, quai, cống dẫn dòng thi công và lắp đặt thiết bị cống dẫn dòng thuộc dự án thủy điện A Lưới (Huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế). Trong hợp đồng hai bên đã thoả thuận về hình thức hợp đồng, nội dung công việc, khối lượng công việc, chất lượng kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu, thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng, bàn giao công trình, phương thức và điều kiện thanh toán, bảo hành công trình và phạt do vi phạm hợp đồng, ngoài ra còn quy định về trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi bên.

Hình thức hợp đồng: hợp đồng theo đơn giá và việc điều chỉnh hợp đồng được thực hiện theo điều 50 và 57 luật đấu thầu.

Giá trị hợp đồng là : 247.643.495.235đ (bao gồm cả thuế VAT).

Thời gian thực hiện hợp đồng là 32 tháng. Ngày thi công là vào ngày 18/12/2007, ngày hoàn thành thực tế là ngày 31/07/2013.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tại thời điểm bắt đầu thi công từ năm 2008 cũng là lúc xảy ra khủng hoảng kinh tế, lạm phát gia tăng, giá các nguyên vật liệu, nhân công tăng đột biến so với thời điểm ký hợp đồng, mặc dù Công ty cổ phần xây dựng 47 đã báo với chủ đầu tư và chủ đầu tư cũng biết rõ tại thời điểm thi công lạm phát gia tăng, giá các nguyên vật liệu, nhân công tăng, nhưng không điều chỉnh giá kịp thời để nhà thầu mua nguyên vật liệu thanh toán tiền nhân công để kịp tiến độ mà hai bên đã cam kết, đây cũng là một phần lỗi của chủ đầu tư

Trước sức ép về tiến độ thực hiện dự án, cũng như uy tín và trách nhiệm của nhà thầu, mặc dù chưa được chủ đầu tư điều chỉnh giá kịp thời về nguyên vật liệu, nhân công nhưng với tinh thần trách nhiệm cao Công ty cổ phần xây dựng 47 đã huy động mọi nguồn lực tài chính kể cả vay ngân hàng để mua nguyên vật liệu, thiết bị thi công cũng như giải quyết tiền công cho người lao động nhằm mục đích bàn giao công trình cho chủ đầu tư đưa vào khai thác.

Tuy nhiên quá trình thi công do nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan nên việc thi công bị kéo dài so với thời gian quy định. Trong quá trình thực hiện, các bên đã ký nhiều phụ lục hợp đồng để điều chỉnh hợp đồng 58/XL-AL.

Căn cứ vào tổng khối lượng đã thực hiện, hai bên đã nghiệm thu, cùng nhau quyết toán giá trị khối lượng hoàn thành theo đơn giá gốc trong hợp đồng, phân khai khối lượng theo thời gian thi công để tính toán giá trị bù giá theo quy định của hợp đồng. Đồng thời tiến hành tính toán thưởng phạt hợp đồng theo quy định.

Đến ngày 31/7/2013 các bên lập biên bản nghiệm thu tổng khối lượng xây lắp hoàn thành và cơ bản quyết toán giá trị thực hiện (hiệu chỉnh sau kiểm toán và chưa bao gồm giá trị điều chỉnh giá). Giá trị quyết toán là 243.215.811.061đ

Các bên đã ký nhiều phụ lục hợp đồng để điều chỉnh hợp đồng 58/XL-AL. Tại phụ lục hợp đồng 16-PLHĐ/58, các bên thống nhất điều chỉnh giá trị hợp đồng 58/XL-AL ngày 28/9/2007 tại điều 6.2 với giá trị là 292.887.487.678đ

Chi tiết bao gồm:

1. Giá trị tại PLHĐ15-PLHĐ/58 ngày 21/10/2014 (sau thuế là: 243.215.811.061đồng).

2. Giá trị điều chỉnh bổ sung sau thuế là: 49.671.676.617đồng.

Ngày 30.12.2015 các bên đã có biên bản thống nhất về giá trị tính phạt hợp đồng 58/XL-AL với nội dung như sau:

1. Phạt bên B (công ty 47) chậm tiến độ thi công: giá trị tính phạt là: 1.819.598.931đồng

2. Phạt bên A (thủy điện Miền trung) chậm giải ngân hợp đồng. Giá trị tính phạt là: 1.685.544.515đồng.

3. Bên A khấu trừ giá trị phạt bên B là 134.054.416đồng vào quyết toán hợp đồng.

Hai bên đã thống nhất ký quyết toán xong phần khối lượng xây dựng hoàn thành theo đơn giá hợp đồng, ký quyết toán xong bù giá khối lượng thi công không do lỗi chủ quan của nhà thầu theo tiến độ với tổng số tiền là 292.887.487.678 đồng (*Hai trăm chín mươi hai tỷ đồng, tám trăm tám mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi bảy ngàn sáu trăm bảy mươi tám đồng*);

Riêng phần bù giá khối lượng vi phạm tiến độ do lỗi chủ quan của nhà thầu với số tiền 17.948.983.494 đồng (*Mười bảy tỷ, chín trăm bốn mươi tám triệu chín trăm tám ba ngàn bốn trăm chín mươi tư đồng*) chưa tính. Công ty cổ phần xây dựng 47 đã lập hồ sơ trình đến Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung kèm theo các công văn số 1823/CV-KTKH, số 1824/CV-KTKH ngày 18/12/2014. Nội dung của công văn số 1823/CV-KTKH, số 1824/CV-KTKH ngày 18/12/2014 như sau:

Về khối lượng: Khối lượng chậm tiến độ do lỗi chủ quan của nhà thầu là tổng khối lượng quyết toán trừ đi khối lượng đúng tiến độ và chậm tiến độ do nguyên nhân khách quan, thời điểm tính bù giá tính theo hai phương án: là thời điểm cuối tiến độ trong biểu tiến độ hợp đồng đã ký và thời điểm thực tế thi công. (theo hướng dẫn tại công văn số 2145/BXD-KTXD của Bộ Xây dựng).

Về đơn giá gốc và giá tại thời điểm bù: Phương pháp tính toán theo hướng dẫn của Thông tư 09/2008/TT-BXD và văn bản số 1551/BXD-KTXD về hướng dẫn điều chỉnh giá và hợp đồng xây dựng do biến động giá nguyên liệu nhiên liệu và vật liệu xây dựng và hướng dẫn Chủ đầu tư tại văn bản số 855/EVNCH-KT ngày 07/7/2014 cụ thể như sau:

- Phương pháp điều chỉnh: Bù trừ trực tiếp
- Giá vật liệu, nhiên liệu tại thời điểm: Theo thông báo giá của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế bà hóa đơn chứng từ của nhà thầu.
- Giá nhân công tại thời điểm điều chỉnh: Theo các thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại từng thời điểm điều chỉnh.

- Giá vật liệu, nhiên liệu và nhân công thời điểm gốc: là giá tại thời điểm tháng 8/2017 (trước 28 ngày kể từ ngày mở thầu).

Căn cứ vào quy định và nguyên tắc điều chỉnh trên, công ty Cổ phần Xây dựng 47 lập dự toán bổ sung chi phí nhân công, nhiên liệu vật liệu đối với khối lượng chậm tiến độ - Gói thầu 58/XL-AL Công trình thủy điện A Lưới theo 2 phương án như sau:

Phương án 1: Bổ sung chi phí do biến động giá cho phần khối lượng chậm tiến độ quy về thời điểm cuối tiến độ hợp đồng là: 17.948.983.494 đồng. Trong đó:

- + Chi phí nhân công : 4.989.566.576 đồng
- + Chi phí nhiên liệu, vật liệu: 12.959.416.918 đồng

Phương án 2: Bổ sung chi phí do biến động giá cho phần khối lượng chậm tiến độ tính tại thời điểm thực tế thi công là 32.658.719.171 đồng. Trong đó:

- + Chi phí nhân công: 11.608.658.913 đồng
- + Chi phí nhiên liệu, vật liệu: 21.050.060.259 đồng

Căn cứ theo quy định hợp đồng, các văn bản pháp luật có liên quan và đề chia sẻ khó khăn với chủ đầu tư, Công ty cổ phần xây dựng 47 đề nghị công ty cổ phần thủy điện miền Trung tổ chức kiểm tra, thẩm định và phê duyệt dự toán bù giá theo phương án 1 là 17.948.983.494 đồng.

Công ty cổ phần xây dựng 47 đã có rất nhiều công văn nhắc nhở, cũng như hợp với Công ty cổ phần thủy điện miền Trung yêu cầu phê duyệt và thanh toán phân bù giá khối lượng vi phạm tiến độ do lỗi của nhà thầu với số tiền 17.948.983.494 đồng, tuy nhiên hiện nay vẫn chưa được công ty cổ phần thủy điện miền Trung phê duyệt và thanh toán mà lấy lý do nhà thầu vi phạm tiến độ nên phần khối lượng vi phạm về tiến độ không được điều chỉnh giá vì các lý do sau:

Mục 8.6 phần 8 của Thông tư 09/TT-BXD ngày 17/4/2008 có ghi “*Đối với công trình gói thầu thực hiện theo qui định tại Nghị định của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 và Nghị định 112/2016/NĐ-CP ngày 29/9/2006) hình thức hợp đồng theo giá điều chỉnh, nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng không do lỗi nhà thầu, thì khối lượng thực hiện từ năm 2007 được điều chỉnh theo hướng dẫn của Thông tư này*” để không phê duyệt và thanh toán cho Công ty cổ phần xây dựng 47.

Việc Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung, không phê duyệt thanh toán mà lấy lý do nhà thầu vi phạm tiến độ nên phần khối lượng vi phạm về tiến độ không được điều chỉnh giá và áp dụng mục 8.6 phần 8 của Thông tư 09/TT-BXD như viện dẫn ở trên là sai, bởi lẽ trong Thông tư chỉ hướng dẫn “*chậm tiến độ thực hiện hợp đồng không do lỗi nhà thầu thì khối lượng thực hiện từ năm 2007 được điều chỉnh theo hướng dẫn của Thông tư này*” nhưng không có điều khoản nào hướng dẫn nếu chậm tiến độ do lỗi nhà thầu thì không được điều chỉnh giá vật tư và nhân công, như vậy phải hiểu rằng nếu không có qui định thì phải áp dụng giải quyết điều chỉnh giá theo thủ tục chung và trường hợp này vẫn được điều chỉnh giá theo Thông tư 09/TT-BXD ngày 17/4/2008. Mặt khác trong quá trình giải quyết vướng mắc về điều chỉnh giá nói trên Công ty cổ phần xây

dựng 47 đã gửi Công văn trực tiếp cho Bộ Xây dựng thì được trả lời bằng văn bản số: 2145/BXD-KTXD ngày 08 tháng 9 năm 2014 trong đó hướng dẫn "Trường hợp tiến độ thi công công trình chậm do lỗi của nhà thầu: các khối lượng thực hiện ngoài thời gian thực hiện hợp đồng đã ký do lỗi của nhà thầu thì việc điều chỉnh giá được tính tại thời điểm kết thúc thi công của công tác đó quy định trong Biểu tiến độ của hợp đồng đã ký kết hay tại thời điểm thực tế thi công tùy theo điều kiện nào có lợi cho chủ đầu tư đồng thời tiến hành xử phạt hợp đồng theo quy định của hợp đồng đã ký" thực tế Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung đã phạt Công ty cổ phần xây dựng 47 theo hợp đồng do chậm tiến độ, nhưng không chấp nhận điều chỉnh giá vật tư và nhân công là không đúng, mà phải hiểu và tách bạch quan hệ pháp luật trong vấn đề này, bởi lẽ nếu chậm tiến độ thì căn cứ vào hợp đồng để phạt, nhưng việc điều chỉnh giá các vật tư, nhân công do nhà nước quản lý và điều chỉnh giá thì chủ đầu tư phải điều chỉnh giá cho nhà thầu.

Nay, Công ty cổ phần xây dựng 47 khởi kiện yêu cầu Toà án xem xét giải quyết. Buộc, Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung phải trả cho Công ty cổ phần xây dựng 47 số tiền nợ gốc và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đến ngày xét xử cụ thể như sau: Nợ gốc: 17.948.983.494 đồng, tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tạm tính đến ngày 15/4/2017 là: 5.084.865.438 đồng (831 ngày x 13,5%; Tổng số tiền: 23.033.848.932 đồng);

Bị đơn đại diện Công ty cổ phần thủy điện miền Trung (gọi tắt EVNCHP) trình bày:

Vào ngày 28 tháng 9 năm 2007, Công ty cổ phần Xây Dựng 47 ký Hợp đồng số: 58/XL-AL với Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung, về việc Thi công đập dâng, đập tràn, đê quai, cống dẫn dòng thi công và lắp đặt thiết bị công dẫn dòng thuộc dự án thủy điện A Lưới (Huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế). Về việc thực hiện hợp đồng thì ngày thi công là vào ngày 18/12/2007 (theo thời gian hợp đồng tiến độ hoàn thành là 32 tháng) ngày hoàn thành thực tế là ngày 31/07/2013. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng Công ty cổ phần 47 đã vi phạm hàng loạt thời gian chậm tiến độ như: Chậm từng công việc nghiệm thu; từng bộ phận công trình xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng, từng hạng mục công trình xây dựng đã được ghi trong hợp đồng, trong đó do lỗi chủ quan và do nguyên nhân chủ quan của nhà thầu là Công ty cổ phần 47 gây ra.

Căn cứ khoản 2, Điều 57 Luật Đấu thầu năm 2005 thì Hội đồng quản trị công ty đã xem xét rất kỹ theo các quy định pháp luật về đấu thầu và các văn bản pháp luật có liên quan nên đã đồng ý chấp thuận điều chỉnh giá nguyên liệu và nhân công do lỗi chậm tiến độ nhưng vì nguyên nhân khách quan như: Nguồn vật liệu nổ khan hiếm ảnh hưởng đến tiến độ nổ phá đá; do địa chất long song thay đổi so với thiết kế; cấp điện lưới thi công không ổn định, hay bị mất điện làm hư hỏng cầu tháp, ảnh hưởng đến kế hoạch thi công, mặt bằng để tổ chức thu công xây đá gia cố mái khó khăn...(chậm tiến độ do nguyên nhân khách quan đều có lập Biên bản cuộc họp đã được hai bên thống nhất ký), giá trị đã được Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung chấp thuận điều chỉnh lỗi chậm tiến độ do nguyên nhân khách quan là 49.671.676.617 đồng. Còn chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu và vì nguyên nhân chủ quan của nhà thầu như:

Nhà thầu chưa khắc phục được tình trạng hư hỏng cầu tháp, đây là nguyên nhân làm sản lượng bê tông không đạt kế hoạch, máy đào vai phải thường xuyên bị hư hỏng, các ô tô vận chuyển có công suất nhỏ, đường vận chuyển hẹp và nhà thầu do không đáp cấp phối nên vận chuyển gặp nhiều khó khăn, nhà thầu chưa huy động đủ nhân lực, thiết bị để đáp ứng được tiến độ thi công, công trường nghỉ tết nguyên đán năm 2010, thiếu nhân lực cho công tác xây đá gia cố mái, cầu tháp vai phải được bổ sung thêm vào cuối tháng 4/2010 nhưng cả hai thiết bị cầu vai phải, trái rất hay hư hỏng, việc khắc phục kéo dài (chậm tiến độ nhà lỗi nhà thầu vì nguyên nhân chủ quan đều có lập Biên bản và hai bên thống nhất kí tên) thì đương nhiên không điều chỉnh giá. Lý do: Căn cứ vào các quy định của pháp luật như các văn bản hướng dẫn của Thủ Tướng, Bộ xây dựng... về công tác điều chỉnh giá trong thời điểm có biến động về giá.

Căn cứ vào điều kiện thanh toán của hợp đồng của gói thầu 58 hai bên đã tiến hành thống nhất: Công ty cổ phần 47 đã phạt Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung do chậm giải ngân số tiền 1.685.544.515đ. Công ty Cổ phần thủy điện Miền Trung phạt Công ty cổ phần 47 do trễ tiến độ là 1.819.598.931 đồng (lỗi của nhà thầu). Hai bên thống nhất các nội dung trên, là cơ sở để tính toán giá trị thưởng phạt mà không phục vụ cho điều chỉnh giá hợp đồng (Theo Biên bản cuộc họp ngày 29/12/2015 về việc tính phạt hợp đồng 58/XL-AL).

Việc phạt chậm tiến độ và điều chỉnh giá là hai quan hệ pháp luật khác nhau và độc lập nhau. Về phạt vi phạm hợp đồng được pháp luật cho phép, cụ thể tại khoản 1, Điều 110 Luật Xây dựng năm 2003 quy định: “Việc thưởng hợp đồng, phạt vi phạm hợp đồng phải được ghi trong hợp đồng”. Về phạt vi phạm hợp đồng do chậm tiến độ đã được ghi tại khoản 1.1.1 Điều 11 của Hợp đồng số 58/XL-AL ngày 28/9/2007. Còn điều chỉnh hợp đồng hai bên đã thống nhất tại Hợp đồng số 58/XL-AL ngày 28/9/2007 chỉ được áp dụng theo điều 50 và điều 57 Luật đấu thầu năm 2005. Điều 57 luật đấu thầu không cho phép điều chỉnh giá vì chậm tiến độ do lỗi chủ quan và do nguyên nhân chủ quan của nhà thầu, nên Công ty cổ phần 47 yêu cầu điều chỉnh giá do nguyên nhân nêu trên là trái pháp luật.

Tại khoản 2 điều 57 Luật Đấu Thầu năm 2005 quy định: “Việc điều chỉnh hợp đồng chỉ áp dụng trong thời gian thực hiện hợp đồng đã ký và phải được người có thẩm quyền xem xét, quyết định. Giá hợp đồng sau điều chỉnh không được vượt dự toán, tổng dự toán hoặc giá gói thầu trong kế hoạch đấu thầu được duyệt, trừ trường hợp có thẩm quyền cho phép”.

Do đó việc điều chỉnh giá đối với Công ty cổ phần 47 không được vượt quá gói thầu trong kế hoạch đấu thầu được duyệt, thế nhưng Công ty CHP được sự cho phép của Hội đồng quản trị đã chấp nhận điều chỉnh giá gói thầu này vì chậm tiến độ nhưng không do lỗi chủ quan của nhà thầu và do nguyên nhân khách quan với số tiền là 49.671.676.617đ là vượt so với quy định tại khoản 2 Điều 57 Luật Đấu thầu năm 2005.

Vì thế việc Công ty cổ phần xây dựng 47 khởi kiện công ty EVNCHP yêu cầu tiếp tục điều chỉnh giá vì chậm tiến độ do lỗi chủ quan và do nguyên nhân chủ quan do Công ty cổ phần xây dựng 47 gây ra là trái quy định tại khoản 2, Điều 57 Luật Đấu Thầu năm 2005 mà hai bên đã ký kết và đã chọn áp dụng tại

Hợp đồng số 58/XL-AL ngày 28/9/2007, không đúng với thông tư 09/2008/TT-BXD ngày 17/4/2008 của Bộ Xây Dựng, không đúng với Văn bản số 1565/TTg-KTN ngày 22/9/2008 của Thủ Tướng Chính Phủ, không đúng với văn bản số 2057/BXD-KTXD ngày 13/10/2008 của Bộ Xây Dựng và Văn bản số 5048/EVN-ĐT của Tập đoàn Điện Lực Việt Nam. Công ty EVNCHP chỉ điều chỉnh giá phân khối lượng theo tiến độ hợp đồng và khối lượng chậm tiến độ do yếu tố khách quan theo đúng quy định của Nhà nước.

Nay, Công ty cổ phần xây dựng 47 trình bày là Công ty cổ phần miền Trung nợ Công ty cổ phần xây dựng 47 số tiền là 23.033.848.932 đồng thì Công ty cổ phần miền Trung xác định không có ký bất cứ văn bản nào chấp nhận còn nợ Công ty 47 số tiền 23.033.848.932 đồng. Trên cơ sở đó Công ty cổ phần miền Trung không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty Cổ phần Xây dựng 47.

Ý kiến của luật sư:

Theo quy định tại điểm 2.9.1, khoản 2.9, mục 2, phần II của thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ xây dựng hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng đã quy định điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng như sau: *“Việc điều chỉnh giá hợp đồng phải được ghi trong hợp đồng và phù hợp với hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu và kết quả đàm phán hợp đồng. Trong hợp đồng các bên quy định rõ các trường hợp điều chỉnh hợp đồng, phương pháp, cách thức, phạm vi điều chỉnh giá hợp đồng”*. Như vậy việc điều chỉnh giá bắt buộc phải được ghi trong hợp đồng. Tại hợp đồng số 58/XL-AL ngày 28/9/2007 hai bên thỏa thuận hợp đồng theo đơn giá và điều chỉnh theo điều 50 và điều 57 luật đấu thầu năm 2015. Như vậy các bên phải tuân thủ, chấp hành và thực hiện điều chỉnh giá theo qui định tại điều 50 và điều 57 luật đấu thầu năm 2005. Tại điểm c khoản 1 điều 57 quy định *“trường hợp giá nhiên liệu, vật tư, thiết bị nêu trong hợp đồng do nhà nước kiểm soát có biến động lớn ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện hợp đồng thì phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét quyết định”*. Mà cụ thể trong trường hợp này là Hội đồng quản trị của công ty cổ phần thủy điện Miền Trung là người quyết định. Ngoài ra Thủ tướng Chính phủ có ban hành văn bản số 1565/TTg-KTN ngày 22/9/2008 đã quy định: *“đối với các dự án chậm tiến độ chủ đầu tư xác định nguyên nhân, tổng hợp báo cáo người quyết định đầu tư xem xét, quyết định. Trường hợp chậm tiến độ do nguyên nhân khách quan thì được điều chỉnh giá theo quy định tại thông tư 09/2008/TT-BXD nêu trên”*; Bộ xây dựng có công văn 2057/BXD-KTXD ngày 13/10/2008 tại mục 2 như sau: *“Việc điều chỉnh giá hợp đồng theo hướng dẫn tại thông tư số 09/2008/TT-BXD trường hợp dự án chậm tiến độ: Chủ đầu tư xác định nguyên nhân chậm tiến độ, tổng hợp báo cáo người quyết định đầu tư xem xét, quyết định việc điều chỉnh giá vật liệu trong hợp đồng của khối lượng thi công bị chậm tiến độ. Trường hợp chậm tiến độ do nguyên nhân khách quan thì được điều chỉnh giá vật liệu trong hợp đồng theo qui định tại thông tư số 09/2008/TT-BXD nêu trên...”*; Tập đoàn điện lực Việt nam ban hành văn bản số 1963/EVN-KTDT ngày 29/4/2008 về việc hướng dẫn việc điều chỉnh giá và hợp đồng xây dựng. Tại mục 6 ghi: *“Một số trường hợp không điều chỉnh giá: nhà thầu thực hiện công việc ở thời điểm có biến động giá nhưng do lỗi chủ quan của nhà thầu”*, tại mục 7 đã nêu: *“nghiêm cấm các đơn vị lợi dụng việc cho phép điều*

chỉnh giá và hợp đồng xây dựng để làm sai dẫn đến thất thoát vốn dự án". Căn cứ vào những quy định nêu trên Hội đồng quản trị đã xem xét quyết định cho phép chỉ được điều chỉnh giá chậm tiến độ do nguyên nhân khách quan, đồng thời đã giao ban giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung làm việc với lãnh đạo Công ty cổ phần xây dựng 47 và hai bên đã thống nhất ký phụ lục hợp đồng 16-PLHD ngày 7/9/2015. Tại phụ lục hợp đồng 16-PLHD/58, các bên thống nhất điều chỉnh giá trị hợp đồng 58/XL-AL ngày 28/9/2007 tại điều 6.2 với giá trị là 292.887.487.678 đồng.

Chi tiết bao gồm:

1. Giá trị tại PLHD15-PLHD/58 ngày 21/10/2014 (sau thuế là: 243.215.811.061 đồng).

2. Giá trị điều chỉnh bổ sung sau thuế là: 49.671.676.617 đồng.

Phụ lục hợp đồng số 16 là một phần không thể tách rời của hợp đồng 58/XL-AL ngày 28/9/2007.

Trên cơ sở phụ lục hợp đồng 16 nêu trên CHP và CC47 đã lập biên bản thống nhất quyết toán điều chỉnh giá hợp đồng xây lắp số 58/XL-AL bao gồm điều chỉnh giá nguyên liệu và nhân công của các năm 2008, 2009, 2010, 2011, 2012 và 2013 là 49.671.676.617 đồng. Việc điều chỉnh bao gồm cả đúng tiến độ và chậm tiến độ không do lỗi chủ quan của nhà thầu và chậm tiến độ do nguyên nhân khách quan. Còn đối với việc chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu và chậm tiến độ do nguyên nhân chủ quan của nhà thầu thì không được điều chỉnh giá.

Như vậy phụ lục hợp đồng nêu trên được coi là văn bản thỏa thuận quyết toán điều chỉnh giá, đây là phụ lục thỏa thuận cuối cùng. Gói thầu 58/XL-AL đã được Công ty TNHH kiểm toán và kế toán ACC kiểm toán độc lập tổng cộng 292.887.487.678 đồng. Công ty cổ phần xây dựng 47 đã gửi công văn trực tiếp cho Bộ xây dựng để hỏi về việc điều chỉnh giá đối với hợp đồng 58/XL-AL và đã được Bộ xây dựng trả lời bằng công văn 2145/BXD-KTXD ngày 08/9/2014, đó không phải là văn bản quy phạm pháp luật mà chỉ trả lời riêng cho CC47 nên không có hiệu lực thi hành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

Ngày 28 tháng 9 năm 2007, Công ty cổ phần Xây Dựng 47 ký Hợp đồng số: 58/XL-AL với Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung, về việc thi công đập dâng, đập tràn, đê quai, công dẫn dòng thi công và lắp đặt thiết bị công dẫn dòng thuộc dự án thủy điện A Lưới (Huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế). Trong hợp đồng hai bên đã thỏa thuận về hình thức hợp đồng, nội dung công việc, khối lượng công việc, chất lượng kỹ thuật, điều kiện nghiệm thu, thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng, bàn giao công trình, phương thức và điều kiện thanh toán, bảo hành công trình và phạt do vi phạm hợp đồng, ngoài ra còn quy định về trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi bên.

Hình thức hợp đồng: hợp đồng theo đơn giá và việc điều chỉnh hợp đồng được thực hiện theo điều 50 và 57 luật đấu thầu.

Giá trị hợp đồng là : 247.643.495.235 đồng (bao gồm cả thuế VAT).

Thời gian thực hiện hợp đồng là 32 tháng. Ngày thi công là vào ngày 18/12/2007, ngày hoàn thành thực tế là ngày 31/07/2013.

Đến ngày 31/7/2013 các bên lập biên bản nghiệm thu tổng khối lượng xây lắp hoàn thành và có bảng quyết toán giá trị thực hiện (hiệu chỉnh sau kiểm toán và chưa bao gồm giá trị điều chỉnh giá). Giá trị quyết toán là 243.215.811.061đ

Đến ngày 07/9/2015 Các bên ký phục lục điều chỉnh hợp đồng 58/XL-AL số 16-PLHĐ/58. Tại phụ lục hợp đồng 16-PLHĐ/58, các bên thống nhất điều chỉnh giá trị hợp đồng 58/XL-AL ngày 28/9/2007 tại điều 6.2 với giá trị là 292.887.487.678đồng.

Chi tiết bao gồm:

Giá trị tại PLHDD15-PLHĐ/58 ngày 21/10/2014 (sau thuế là: 243.215.811.061 đồng).

Giá trị điều chỉnh bổ sung sau thuế là: 49.671.676.617 đồng.

Ngày 30.12.2015 các bên đã có biên bản thống nhất về giá trị tính phạt hợp đồng 58/XL-AL với nội dung như sau:

Phạt bên B (Công ty cổ phần Xây Dựng 47) chậm tiến độ thi công: giá trị tính phạt là: 1.819.598.931đồng

Phạt bên A (Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung) chậm giải ngân hợp đồng. Giá trị tính phạt là: 1.685.544.515đồng.

Bên A khấu trừ giá trị phạt bên B là 134.054.416 đồng vào quyết toán hợp đồng.

Hiện nay hai bên đã thống nhất ký quyết toán xong phần khối lượng xây dựng hoàn thành theo đơn giá hợp đồng, ký quyết toán xong bù giá khối lượng thi công theo tiến độ và chậm tiến độ do lỗi khách quan với tổng số tiền là 292.887.487.678 đồng (Hai trăm chín mươi hai tỷ đồng, tám trăm tám mươi bảy triệu, sáu trăm bảy tám đồng); Ký thống nhất giá trị phạt hợp đồng giữa hai bên.

Riêng phần điều chỉnh và bù giá khối lượng vi phạm tiến độ do lỗi chủ quan của nhà thầu thì chưa thống nhất với nhau.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

[1] Về hình thức hợp đồng:

Tại điều 6, mục 6.1 của hợp đồng 58/XL-AL ghi: hình thức hợp đồng theo đơn giá và việc điều chỉnh hợp đồng được thực hiện theo điều 50 và điều 57 luật đấu thầu. Tại điều 48 luật đấu thầu 2005 qui định Hình thức hợp đồng có 4 loại như sau:

1. Hình thức trọn gói.
2. Hình thức theo đơn giá.
3. Hình thức theo thời gian.
4. Hình thức theo tỷ lệ phần trăm.

Tại khoản 1 điều 50 luật đấu thầu quy định:

1. Hình thức theo đơn giá được áp dụng cho những phần công việc chưa đủ điều kiện xác định chính xác về số lượng hoặc khối lượng.

Như vậy, ngay từ ban đầu khi ký kết hợp đồng, ý chí của Công ty cổ phần Xây Dựng 47 và Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung đã xác định đây là

loại hợp đồng theo đơn giá có điều chỉnh giá mà cụ thể là điều chỉnh giá tiền lương nhân công và nguyên liệu, vật tư, nêu trong hợp đồng có biến động lớn ảnh hưởng trực tiếp đến giá hợp đồng, chỉ cần thoả mãn các điều kiện phát sinh tại Điều 50 và Điều 57 của Luật đấu thầu 2005 là được điều chỉnh.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tại thời điểm bắt đầu thi công từ năm 2008 cũng là lúc xảy ra khủng hoảng kinh tế, lạm phát gia tăng, giá các nguyên vật liệu, nhân công tăng đột biến so với thời điểm ký hợp đồng, hoàn toàn mất kiểm soát của Chủ đầu tư và Nhà thầu, đó cũng là bối cảnh chung đối với tất cả các dự án đang triển khai trong cả nước. Chính phủ và Bộ xây dựng đã ban hành các văn bản hướng dẫn như sau:

- Ngày 29/1/2008 Thủ tướng Chính phủ có Văn bản 164/TTg-CN về việc điều chỉnh giá và hợp đồng trọn gói.

- Ngày 14/04/2008, Chính phủ có Văn bản số 546/TTg-KTN về việc điều chỉnh giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu XD và hợp đồng xây dựng để xử lý các kiến nghị của Bộ xây dựng.

- Ngày 17/04/2008, Bộ xây dựng ban hành Thông tư 09/2008/TT-BXD, Hướng dẫn điều chỉnh giá, hợp đồng xây dựng do biến động giá nguyên liệu, nhiên liệu và vật liệu xây dựng.

- Ngày 12/05/2008 Bộ Tài chính cũng có Văn bản số 5422/BTC-ĐT hướng dẫn tạm ứng, thanh toán tiền bù chênh lệch giá vật liệu xây dựng cũng trên cơ sở văn bản số 546/TTg-KTN. (Cho phép điều chỉnh giá và điều chỉnh tổng mức đầu tư).

- Ngày 01/08/2008 Bộ Xây dựng có Văn bản số 1551/BXD-KTXD Hướng dẫn thêm một số nội dung của Thông tư số 09.

- Ngày 22/9/2008, Chính phủ có Văn bản số: 1565/TTG- KTN thêm về điều chỉnh giá và hợp đồng xây dựng (Hướng dẫn mục 8.6 Thông tư 09)

- Ngày 13/10/2008 Bộ xây dựng ban hành văn bản số 2057/BXD-KTXD hướng dẫn văn bản số 1565/TTg-KTN .

Còn phía bị đơn và luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho rằng: Hợp đồng 58-HĐ/XL-AL là Hợp đồng theo đơn giá cố định và việc điều chỉnh giá hợp các bên đã thống nhất tại phụ lục hợp đồng số 16, các bên đã thống nhất thỏa thuận với nhau về việc điều chỉnh giá hợp đồng do nguyên nhân khách quan của nhà thầu, đã điều chỉnh giá từ 243.215.811.061 đồng lên 292.887.487.678 đồng và đã quyết toán xong chứ không đồng ý điều chỉnh giá hợp đồng do nguyên nhân chủ quan của nhà thầu và cho rằng trong quá trình thực hiện hợp đồng phía nguyên đơn Công ty cổ phần xây dựng 47 đã thực hiện chậm tiến độ được ghi trong hợp đồng nên đã bị phạt hợp đồng số tiền 1.819.958.931 đồng và phía Công ty cổ phần xây dựng 47 đã đồng ý chịu phạt nên không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

Tuy nhiên, trên thực tế trong quá trình thực hiện hợp đồng giữa các bên đã có nhiều phụ lục hợp đồng điều chỉnh giá cụ thể, tại phụ lục hợp đồng số 15-PLHĐ/58 ngày 21/10/2014 giá trị sau thuế là: 243.215.811.061 đồng.

Đến ngày 07/9/2015 các bên ký phục lục điều chỉnh hợp đồng 58/XL-AL số 16-PLHĐ/58. Tại Phụ lục hợp đồng 16-PLHĐ/58, các bên thống nhất điều chỉnh giá trị hợp đồng 58/XL-AL ngày 28/9/2007 tại điều 6.2 với giá trị là

292.887.487.678 đồng. Giá trị điều chỉnh bổ sung sau thuế là: 49.671.676.617 đồng

Ngày 30.12.2015 các bên đã có biên bản thống nhất về giá trị tính phạt hợp đồng 58/XL-AL với nội dung như sau:

Phạt bên B (Công ty cổ phần xây dựng 47) chậm tiến độ thi công: giá trị tính phạt là: 1.819.598.931 đồng

Phạt bên A (Công ty cổ phần thủy điện Miền trung) chậm giải ngân hợp đồng. Giá trị tính phạt là: 1.685.544.515 đồng.

Bên A khấu trừ giá trị phạt bên B là 134.054.416 đồng vào quyết toán hợp đồng.

Có thể thấy rằng trong quá trình thực hiện hợp đồng các bên đã có sự điều chỉnh giá hợp đồng theo từng giai đoạn thực hiện tiến độ hợp đồng, có lúc giảm còn 243.215.811.061 đồng, có lúc tăng so với giá trị hợp đồng ban đầu các bên ký kết về dự toán chi phí và tổng mức đầu tư từ 247.643.495.235đ (bao gồm cả thuế VAT) lên 292.887.487.678 đồng (bao gồm cả thuế VAT).

Như vậy, có đủ cơ sở vững chắc khẳng định rằng Hợp đồng số: 58/XL-AL, được ký kết giữa Công ty cổ phần Xây Dựng 47 với Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung ngày 28 tháng 9 năm 2007 là Hợp đồng theo đơn giá và việc điều chỉnh giá hợp đồng được thực hiện theo Điều 50 và Điều 57 của Luật đấu thầu năm 2005. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 50 Luật đấu thầu 2005 “*Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu theo khối lượng, số lượng thực tế thực hiện trên cơ sở đơn giá trong hợp đồng hoặc đơn giá được chấp nhận điều chỉnh theo qui định tại Điều 57 của Luật này*”. Tại mục a khoản 1 Điều 57 Luật đấu thầu 2005 quy định: “*Trường hợp nhà nước thay đổi chính sách về thuế, tiền lương ảnh hưởng trực tiếp đến giá hợp đồng thì được điều chỉnh theo các chính sách này kể từ thời điểm các chính sách này có hiệu lực*”; tiếp theo tại mục c khoản 1 Điều 57 Luật đấu thầu 2005 quy định “*Trường hợp giá nhiên liệu, vật tư, thiết bị nêu trong hợp đồng do nhà nước kiểm soát có biến động lớn ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện hợp đồng thì phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định*”.

[2] Về giá trị điều chỉnh giá theo hợp đồng: Công ty cổ phần xây dựng 47 không yêu cầu Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung điều chỉnh giá tại thời điểm thực tế thi công (ngoài thời gian thực hiện hợp đồng) mà chỉ yêu cầu điều chỉnh giá trong thời gian thực hiện hợp đồng (thời điểm cuối tiến độ), nội dung này phù hợp với Khoản 2 Điều 57 của Luật Đấu thầu “*việc điều chỉnh hợp đồng chỉ áp dụng trong thời gian thực hiện hợp đồng.... và phải được người có thẩm quyền xem xét, quyết định*”. Người có thẩm quyền xem xét, quyết định ở đây là thẩm quyền theo phân cấp, chứ không phải thẩm quyền cho hay không cho và người có thẩm quyền không được phép quyết định trái quy định của pháp luật làm thiệt hại quyền lợi cho người khác. Do các bên không thống nhất về việc điều chỉnh giá đối với hợp đồng 58/XL-AL nên có nhiều văn bản phúc đáp qua lại và Công ty cổ phần 47 đã có công văn số 1171 gửi Bộ xây dựng hướng dẫn công tác quản lý chi phí cụ thể đối với Công trình thủy điện A lưới và được Bộ xây dựng trả lời bằng văn bản số 2145/BXD-KTXD ngày 8/9/2014 về việc giải quyết những vướng mắc trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và nhiên

liệu, vật liệu xây dựng và hợp đồng xây dựng thì “*Trường hợp tiến độ thi công công trình chậm do lỗi của nhà thầu: các khối lượng thực hiện ngoài thời gian thực hiện hợp đồng đã ký do lỗi của nhà thầu thì việc điều chỉnh giá được tính tại thời điểm kết thúc thi công của công tác đó qui định trong Biểu tiến độ của hợp đồng đã ký kết hay tại thời điểm thực tế thi công tùy theo điều kiện nào có lợi cho chủ đầu tư đồng thời tiến hành xử phạt hợp đồng theo qui định của hợp đồng đã ký*” và phù hợp với văn bản số 3638/EVN-ĐT của Tập đoàn điện lực Việt Nam.

Do vậy, Công ty Cổ phần Xây dựng 47 đã lập dự toán bổ sung chi phí nhân công, nhiên liệu vật liệu đối với khối lượng chậm tiến độ - Gói thầu 58/XL-AL Công trình thủy điện A Lưới với chi phí do biến động giá cho phần khối lượng chậm tiến độ quy về thời điểm cuối tiến độ hợp đồng là: 17.948.983.494 đồng. Trong đó: Chi phí nhân công: 4.989.566.576 đồng và chi phí nhiên liệu, vật liệu: 12.959.416.918 đồng là theo hướng có lợi cho chủ đầu tư trên cơ sở khách quan và đảm bảo lợi ích cho các bên.

Về việc vượt tổng mức đầu tư tại điểm c mục 2 văn bản số 546/TT-KTN ngày 14/4/2008 v/v điều chỉnh giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu xây dựng và hợp đồng xây dựng “*cho phép điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án do giá vật liệu xây dựng biến động trong thời gian qua ngoài khả năng kiểm soát của chủ đầu tư và nhà thầu đã thỏa thuận trong hợp đồng như quy định tại nghị định 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của chính phủ về quản lý chi phí xây dựng công trình*”.

Mặt khác trong quá trình thực hiện hợp Công ty Cổ phần Xây dựng 47 đã thực hiện chậm tiến độ so với thời gian quy định trong hợp đồng nhưng Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung không phạt theo định kỳ 3 tháng thi công, không xem xét giảm khối lượng của hợp đồng để giao cho nhà thầu khác (Điều 11 của hợp đồng), không đơn phương chấm dứt hợp đồng, mà mặc nhiên đồng ý cho Công ty cổ phần xây dựng 47 thực hiện hợp đồng thi công công trình đến ngày hoàn thành 31/7/2013 việc phạt hợp đồng đến ngày 29/12/2015 hai bên mới hợp thống nhất phạt hợp đồng về chậm thanh toán và phạt chậm tiến độ theo đó Công ty cổ phần xây dựng 47 bị phạt 1.819.598.931 đồng. Điều đó cho thấy rằng tại thời điểm trên Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung thấy được khó khăn thực tế của nhà thầu khi thi công, nếu đơn phương chấm dứt hợp đồng hoặc giảm khối lượng thi công của nhà thầu Công ty Cổ phần Xây dựng 47 để giao cho nhà thầu khác thì cũng phải tính theo đơn giá thực tế tại thời điểm thi công và không đảm bảo hoàn thành công trình. Và trên thực tế tại địa phương Tỉnh Thừa thiên Huế nơi có công trình thủy điện A Lưới được thực hiện thì UBND tỉnh Thừa thiên Huế đã có công văn 2175 ngày 29/4/2008 hướng dẫn điều chỉnh giá nguyên vật liệu xây dựng và hợp đồng xây dựng là thực tế khách quan.

Đến thời điểm hiện tại các bên vẫn chưa thực hiện việc thanh lý hợp đồng cho nên ý kiến của luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn cho rằng phụ lục hợp đồng số 16-PLHD/58 được coi là văn bản thỏa thuận quyết toán điều chỉnh giá, là phụ lục thỏa thuận cuối cùng là không có cơ sở.

Từ những phân tích như trên HĐXX thấy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu phản bác của bị đơn mà thấy cần áp dụng văn bản số 2145/BXD-KTXD ngày 8/9/2014 về việc giải quyết những vướng mắc trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và nhiên liệu, vật liệu xây dựng và hợp đồng xây dựng và thực tế khách quan cũng như lẽ công bằng để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Xây dựng 47; buộc bị đơn Công ty Cổ phần thủy điện Miền Trung phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Xây dựng 47 số tiền điều chỉnh giá trong thời gian thực hiện hợp đồng do lỗi chủ quan của nhà thầu là 17.948.983.494 đồng. Đồng thời buộc công ty Cổ phần thủy điện Miền trung phải thanh toán khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tạm tính đến ngày 15/4/2017 là: $17.948.983.494 \times 831 \text{ ngày} \times 9\%/\text{năm} \times 150\% = 5.084.865.438$ đồng. Tổng số tiền công ty Cổ phần thủy điện Miền Trung phải thanh toán cho Công ty cổ phần 47 là: 23.033.848.932 đồng là phù hợp với điều 476BLDS 2005.

Án phí KDTM Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung phải chịu
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 50 và điều 57 luật đấu thầu 2005; Thông tư 09/2008 ngày 17/4/2008 của Bộ xây dựng; Văn bản số 546/TTg-KTN ngày 14/4/2008; Văn bản số 1551/BXD-KTXD ngày 01/8/2008; Văn bản số 1565/TTg-KTN ngày 22/9/2008 của Thủ tướng chính phủ; Văn bản số 2145/2008/TT-BXD ngày 8/9/2014 của Bộ xây dựng; điều 476 Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng số 58/XL- AL ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Công ty Cổ phần Xây dựng 47 đối với Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung.

- Buộc Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Xây dựng 47 số tiền 23.033.848.932đ ngay sau khi án có hiệu lực (trong đó tiền gốc là 17.949.983.949 đ và 5.084.865.438 đ là tiền lãi quá hạn do chậm thanh toán tính đến ngày 15/4/2017).

2. Án phí KDTM sơ thẩm Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung phải chịu 131.033.848 đồng

3. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Xây dựng 47 số tiền tạm ứng án phí 65.516.924 đồng theo biên lai thu số 009028 ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa án niêm yết trích sao kết quả phiên tòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Luật sư bào chữa cho bị đơn;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



TRUNG ANH DŨNG